TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SẦM SƠN** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 13/2023/QĐST-VHNGĐ	*Sầm Sơn, ngày 31 tháng 3 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SẦM SƠN, TỈNH THANH HÓA

Căn cứ khoản 2 Điều 29, khoản 2 Điều 149, Điều 212, Điều 213, Điều 361, Điều 397 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình 2014.

Căn cứ luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 12/2023/TLST-VHNGĐ, ngày 10/3/2023 về việc: "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn"* gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông Lê Doãn S – sinh năm 1963. Địa chỉ: Khu phố K, phường B, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa.

2. Bà Cao Thị N – sinh năm 1961. Địa chỉ: Khu phố K, phường B, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Doãn S và bà Cao Thị N kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, tổ chức cưới theo phong tục địa phương vào năm 1985 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố S vào ngày 01/7/2004. Quá trình chung sống với nhau đến thời gian gần đây thì ông, bà phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do không hợp tính nhau, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, ông S, bà N thống nhất thuận tình ly hôn. Xét thấy, tình cảm vợ chồng của ông, bà không đáp ứng được với quy định tại khoản 3 Điều 2 về nguyên tắc cơ bản của chế độ hôn nhân gia đình và Điều 19 về tình nghĩa vợ chồng của luật Hôn nhân gia đình năm 2014; việc thuận tình ly hôn của ông, bà là hoàn toàn tự nguyện. Vì vậy, công nhận thuận tình ly hôn cho ông, bà là phù hợp với quy định tại Điều 55 luật Hôn nhân gia đình 2014.

[2]. Về con chung: Ông S, bà N có 03 con chung là anh Lê Doãn D sinh ngày 15/10/1986, Lê Doãn Q sinh ngày 14/7/1988 và chị Lê Thị Thủy s ngày 01/9/1989. Ly hôn, anh D, anh Q, chị T đã thành niên và phát triển bình thường nên ông, bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. Về tài sản, công nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

[4]. Về lệ phí: Ông Lê Doãn S và bà Cao Thị N thuộc trường hợp được miễn nộp tiền lệ phí giải quyết việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Nghị quyết số 326 ngày 20/12/2016 về án phí lệ phí Tòa án.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Ông Lê Doãn S và bà Cao Thị N thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Ông, bà có 03 con chung là anh Lê Doãn D sinh ngày 15/10/1986, Lê Doãn Q sinh ngày 14/7/1988 và chị Lê Thị Thủy s ngày 01/9/1989. Ly hôn, anh D, anh Q, chị T đã thành niên và phát triển bình thường nên ông, bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản, công nợ chung:* Anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Miễn tiền lệ phí giải quyết việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn cho ông Lê Doãn S và bà Cao Thị N.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TP. Sầm Sơn;
- Chi cục THADS TP. Sầm Sơn;
- UBND phường T;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Ngô Thị Hà